TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/DS-ST
Ngày: 07/8/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2023/QĐXX - ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2023/QĐHPT - ST ngày 17 tháng 7 năm 2023) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng SGTT

Trụ sở: phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện ủy quyền: Ông Trần Đức Th, sinh năm 1984

Văn bản ủy quyền số 276/2023/UQ – TGĐ ngày 13/02/2023

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Uyên Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: phường 01, quận Gò Vấp, TPHCM

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng SGTT và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/9/2017 bà Nguyễn Thị Uyên Th có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hang) với Ngân hàng SGTT để vay hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng, lãi suất 2,15%/ tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn (là 3.225%/ tháng).

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Th đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 333.722.122 đồng. Bà Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 315.628.000 đồng bao gồm các khoản thanh toán như trả phí, lãi, thanh toán giao dịch rút tiền mặt, giao dịch mua hàng kỳ trước và trong kỳ. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ gốc là 28.789.095 đồng sang nợ lãi quá hạn và tính lãi quá hạn từ ngày 01/4/2019. Ngày 23/3/2020 bà Th thanh toán 3.000.000 đồng, nên dư nợ gốc còn lại là 25.789.095 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Và lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Uyên Th mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tống đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nộp bản tự khai, bảng kê gốc lãi chưa thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm cụ thể như sau:

1/ Lãi quá hạn từ 01/04/2019 đến ngày 23/03/2020 là 358 ngày:

28,789,095 đồng x 3.225%/ tháng x 358 ngày = 11.079.384 đồng;

2/ Lãi quá hạn từ 24/03/2020 đến ngày 07/08/2023 là 1232 ngày:

25.789.095 đồng x 3,225%/ tháng x 1232 ngày = 34.154.736 đồng;

⇨ Nợ gốc 25.789.095 đồng + lãi (11.079.384 đồng + 34.154.736 đồng)

= 71.023.215 đồng.

Đề nghị bị đơn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Đảm bảo thời hạn xét xử, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu đúng quy định tại Điều 203, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bị đơn vay tiền của nguyên đơn để phục vụ nhu cầu tiêu dùng nên xác định giữa bị đơn và nguyên đơn có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản thông qua hình thức cấp tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Uyên Th, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ về tình trạng cư trú của bị đơn, kết quả thể hiện: "*Bà Nguyễn Thị Uyên Th có đăng ký thường trú tại địa chỉ "abc" phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Nhà đã bán từ năm 2020, không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ*". Điều này cho thấy người khởi kiện cung cấp đầy đủ, đúng địa chỉ cư trú của người bị kiện nhưng người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú. Thể hiện mục đích che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ của bị đơn. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú cuối cùng là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đương sự không đến tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án là đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình, đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung quy định tại khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/9/2017 (bao gồm Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SGTT) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định: Nguyên đơn có cấp tín dụng cho bị đơn với hạn mức 25.000.000 đồng để tiêu dùng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến thời điểm xét xử bị đơn còn dư nợ gốc 25.789.095 đồng + nợ lãi quá hạn 45.234.120 đồng = 71.023.215 đồng.

Xét thấy, nguyên đơn đã tính đúng về nợ gốc và lãi, nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên tự nguyện thỏa thuận tại Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SGTT. Chủ thể ký kết nội dung và hình thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết trong hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119, 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng SGTT đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Uyên Th.

Bà Nguyễn Thị Uyên Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng SGTT số tiền 71.023.215 đồng (*bảy mươi mốt triệu, không trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm mười lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc 25.789.095 đồng (*hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, không trăm chín mươi lăm đồng*) và lãi là 45.234.120 đồng (*bốn mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi đồng*). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Uyên Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.551.160 đồng (*ba triệu, năm trăm năm mươi mốt ngàn, một trăm sáu mươi đồng*).

- Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng SGTT là 1.648.748 đồng (một triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, bảy trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0013212 ngày 27/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa

đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo và kháng nghị bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị